

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/QĐST

Ea Kar, ngày 02 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Xuân Chiền.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Thị Hà Hương - thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên họp: bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện K mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-VDS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-VDS ngày 24 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** bà Cao Thị H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: tổ 1, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: tổ 1, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết việc vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17/6/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp, người yêu cầu bà Cao Thị H trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Hữu T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 12/12/1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống chung hạnh phúc và sinh được 02 (hai) con chung, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và gay gắt. Do đó, từ tháng 1/2016, tôi bỏ đi khỏi địa phương đi làm ăn nơi xứ người và không liên lạc gì với gia đình. Vì vậy, nên ông Nguyễn Hữu T làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích tôi, tại Quyết định số 01/2019/QĐST-VDS ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện K đã

tuyên bố tôi (Cao Thị H) bị mất tích, sau đó ông T yêu cầu xin ly hôn với tôi và được Tòa án chấp nhận giải quyết cho ly hôn.

Nay tôi đã trở về sinh sống tại tổ 1, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án Hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích số 01/2019/QĐST – VDS, ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện K. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

- Tại bản tự khai ngày 12 tháng 7 năm 2023, ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Tôi và bà Cao Thị H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 12/12/1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, kéo dài và gay gắt nên bà H đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ tung tích nhiều năm liền. Do đó, tôi có yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Cao Thị H mất tích. Tại Quyết định số 01/2019/QĐST – VDS, ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện K đã tuyên bố bà Cao Thị H bị mất tích. Sau đó tôi khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà H và được Tòa án chấp nhận giải quyết cho ly hôn.

Nay bà H đã quay trở về, sinh sống tại địa phương và làm đơn yêu cầu hủy quyết định tuyên bố mất tích. Do đó, tôi đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích số 01/2019/QĐST-VDS ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện K.

Tại phiên họp, kiểm sát viên khẳng định: quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên họp, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; Về nội dung: đề nghị áp dụng Điều 369, Điều 370 và Điều 390 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 70 Bộ luật Dân sự: chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị H; đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích số 01/2019/QĐST – VDS, ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện K đối với bà Cao Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1] Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 01/2019/QĐST – VDS, ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện K về tuyên bố bà Cao Thị H bị mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Căn cứ vào xác nhận của Công an thị trấn N ngày 16/6/2023, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú và lời trình bày của các đương sự, có đủ căn cứ xác định: bà Cao Thị H, sinh năm 1979; có hộ khẩu thường trú tại: tổ 1, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã trở về sinh sống tại địa phương.

Vì vậy, xét yêu cầu của bà Cao Thị H hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST – VDS, ngày 26/02/2019, về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà là có căn cứ, phù hợp với Điều 70 Bộ luật Dân sự và Điều 390 Bộ luật Tố tụng Dân sự, cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu bà Cao Thị H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) Lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001122 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370 và Điều 390 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 70 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37, tiểu mục 1 mục I phần B (danh mục lệ phí Tòa án) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị H.

Hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 01/2019/QĐST – VDS, ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện K về tuyên bố bà Cao Thị H bị mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Cao Thị H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) Lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001122 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện K.
- Chi cục THADS huyện K.
- Ủy ban nhân dân thị trấn N.
- Người yêu cầu; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Phạm Xuân Chiến

